**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 4**

**Ngày thực hiện : 27/09/2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**NGHE GIỚI THIỆU VỀ MỘT NGHỀ THỦ CÔNG**

**CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Biết được một số thông tin về ngành nghề của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Tranh ảnh.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ (17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương.** **(15’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    **\* GV cho HS xem video giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương**  - GV cho HS xem video hài “Gốm sứ”  - GV cho HS xem lần 1 kết hợp yêu cầu HS nêu những hình ảnh được nói trong video.  - Gv cho HS xem lần 2 kết hợp với hướng dẫn HS quan sát những đặc điểm của những loại gốm sứ?  - GV gọi HS những đặc điểm nổi bật của gốm sứ.  + Những vật dụng nào làm bằng gốm sứ?  + Nó có hình dáng như thế nào?  + Nó có kích thước ra sao?  + Nó có màu sắc đa dạng như thế nào?  + Nó ra đời vào thời gian nào?  + Tác dụng của từng loại gốm sứ?  + Giá trị của nó như thế nào đối với đời sống của con người?  **3. Tổng kết, dặn dò (3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS xem video hài “Gốm sứ”  -HS nêu những hình ảnh được nói trong video: chén, đĩa, chậu,…  - HS xem lần 2 kết hợp với hướng dẫn HS quan sát những đặc điểm của những loại gốm sứ?  - 4,5 HS trả lời:  - Chén, đĩa, chậu,…  - Khác nhau  - Cao, bé,…  - Màu sắc đa dạng, hài hòa,..  - Rất lâu đời  - Phục vụ nhu cầu của con người  - HS trả lời theo suy nghĩ  - Rất lơn về vật chất lẫn tinh thần  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**TIẾT 16: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.Thực hành vận dụng giải quyết một số vấn đề tình huống thực tiễn.

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1. Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập, bài giảng điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - GV tổ chức choHS chơi trò chơi "Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2.Hoạt động luyện tập, thực hành (15’)**  **Bài 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì ?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - Gv nhận xét chốt, chữa bài  **3. Hoạt động vận dụng (15p)**  **Bài 5**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp và làm cho tròn 10". Nói cho bạn nghe cách mà mình thích và lí do GV có thể đưa thêm một vài ví dụ khuyến khích HS thực hiện theo cả hai cách từ đó rút ra nhận xét. Khi thực hiện cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3 ; 8 + 4  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hs lắng nghe cách chơi và chơi theo hướng dẫn của giáo viên  - Hs lắng nghe  - Hs đọc và phân tích đề toán  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 7 = 13.  Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ  - HS thảo luận cặp đôi về cách tính của Dung và Đức  - Hs nhắc lại tên bài  - HS chú y lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**ĐỌC: CÂY XẤU HỔ (TIẾT 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương *nổi lên, co rúm, xung quanh, xôn xao, xuýt xoa,* biết cách đọc đúng lời người kể chuyện trong bài *Cây xấu hổ* với ngữ điệu phù hợp. Nhận biết về đặc điểm của loài cây xấu hổ qua bài đọc và tranh minh hoạ, nhận biết được các nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện (thấy tiếng động, cây xấu hổ co rúm mình, nhắm mắt lại nhưng đã phải hối tiếc vì không thể nhìn thấy một con chim xanh rất đẹp),...

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, sự việc và diễn biến trong chuyện.

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SGK, vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu: (5’)**  - GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.  - GV cho HS đọc lại một đoạn trong bài Một giờ học và nêu lí do khiến bạn Quang tự tin hơn.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt  \* Khởi động  - GV hướng dẫn và tổ chức cho các em quan sát tranh minh hoạ cây xấu hổ với những mắt lá khép lại và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) với câu hỏi và yêu cầu định hướng như sau:  + Em biết gì về loài cây trong tranh?  + Dựa vào tên bài đọc và tranh minh hoạ, thử đoán xem loài cây có gì đặc biệt.  \*Kết nối:  - GV cho HS xem tranh/ ảnh minh hoạ cây xấu hổ và giới thiệu về bài đọc: Câu chuyện về một tình huống mà trong đó cây xấu hổ vì quá nhút nhát đã khép những mắt lá lại, không nhìn thấy một con chim xanh tuyệt đẹp để rồi tiếc nuối.  - GV ghi đề bài: **Em có xinh không?**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\*Hoạt động 1: Đọc văn bản. (30’)**  - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh.  - GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dùng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn  - HS đọc nối tiếp câu lần 1+ Luyện đọc từ khó:xung quanh, xanh biếc, lóng lánh, xuýt xoa  - Hs đọc nối tiếp câu l2 + Luyện đọc câu dài:Thì ra, / vừa có một con chim xanh biếc, / toàn thân lóng lánh như tự toả sáng / không biết từ đâu bay tới.//  - GV HD HS chia đoạn.  + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất. HS đánh dấu vào sách  - GV y/c HS đọc nối tiếp đoạn*,*kết hợp giải nghĩa từ:  + Con hiểu thế nào là lạt xạt?  + Nhiều âm thanh, tiếng nói nhỏ phát ra cùng lúc gọi là gì?  + Thế nào là xuýt xoa?  + Con biết gì về cây thanh mai?  GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba, thi đọc  - Y/ c hs đọc toàn bài  **TIẾT 2**  **\*Hoạt động 2:Trả lời câu hỏi (13’)**  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS xem lại đoạn văn 1 và nhìn tranh minh hoạ: Tranh vẽ những gì?  **Câu 1**. Nghe tiếng động lạ cây xấu hổ đã làm gì?  - GV cùng HS thống nhất câu trả lời  - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau.  - GV theo dõi các nhóm trao đổi.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý.  **Câu 2.** Cây cỏ xung quanh xôn xao về chuyện gì?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:  + Từng nhóm thảo luận, tìm những chi tiết nói về những điều khiến cây cỏ xung quanh xôn xao.  + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm trả lời.  - GV cùng HS nhận xét, góp ý.  **Câu 3.** Cây xấu hổ nuối tiếc điều gì?  - GV cho HS trao đổi theo nhóm:  + Từng em nêu ý kiến giải thích về điều làm cây xấu hổ tiếc.  + Cả nhóm thống nhất cách giải thích phù hợp nhất.  - Cả lớp và GV nhận xét cầu giải thích của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình.  - Nếu HS có năng lực tốt, GV có thể khai thác sâu hơn:  + Câu văn nào thể hiện sự nuối tiếc của cây xấu hổ?  + Theo em, vì sao cây xấu hổ tiếc?  + Để không phải tiếc như vậy, cây xấu hổ nên làm gì?...  **Câu 4**. Câu văn nào cho biết cây xấu hổ rất mong con chim xanh quay trở lại?  - GV cho HS trao đổi theo nhóm:  + Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.  + Cả nhóm thống nhất câu trả lời. Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?  **Hoạt động 3:Luyện đọc lại (10’)**  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GVHD HS luyện đọc lời đối thoại.  - GV theo dõi, uốn nắn cho HS.  **3. Hoạt động luyện tập theo văn bản đọc. (10’)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại VB.  **Câu 1**. Những từ ngữ nào dưới đây chỉ đặc điểm?  - GV mời 1 - 2 HS đọc các từ ngữ cho trước.  - GV mời một số HS tìm ra những từ ngữ chỉ đặc điểm trong số các từ đã cho.  - GV và cả lớp góp ý.  - GV hướng dẫn cách thực hiện: Thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cấy xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.  **Câu 2.** Nói tiếp lời cây xấu hổ: Mình rất tiếc (...).  -GV cho HS khác nhận xét, góp ý cho nhau.  **\*Củng cố,dặn dò: (2’)**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS nhắc lại tên bài học trước: Một giờ học.  - 1-2 HS đọc đoạn cuối của bài Một giờ học và nêu lí do khiến bạn Quang tự tin hơn.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - Cặp đôi/ nhóm: Cùng nhau chỉ vào tranh trong SGK, nói về đặc điểm của cây xấu hổ.  + Đây là cây xấu hổ.  + ….  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.  - HS quan sát và trả lời: Tranh vẽ cây xấu hổ có một số mắt lá đã khép lại.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến không có gì lạ thật.  **+ Đoạn 2:** Phần còn lại  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - HS đọc nối tiếp lần 1.  + Là tiếng va chạm của lá khô  + xôn xao  - Cách thể hiện cảm xúc(thường là khen, đôi khi là tiếc) qua lời nói.  - Cây bụi thấp, quả mọng nước trông như quả dâu.  - HS luyện đọc nối tiếp trong nhóm  và thi đọc.  - HS đọc toàn bài.  - 1-2 HS đọc lại bài.  - HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  - HS xem lại đoạn văn 1 và nhìn tranh minh hoạ. HS trao đổi nhóm 2.  + Cây xấu hổ với nhiều mắt lá đã khép lại.  - Cả lớp thống nhất câu trả lời: Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã co rúm mình lại.  - HS cũng có thể trả lời sáng tạo hơn (theo tranh) chứ không hoàn toàn theo bài đọc (VD: Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã khép những mắt lá lại)  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi theo nhóm.  + Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý. Cả nhóm thống nhất cách trả lời: Cây cỏ xung quanh xôn xao chuyện một con chim xanh biếc, toàn thân lóng lánh không biết từ đầu bay tới rồi lại vội bay đi ngay.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Các nhóm nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. HS trao đổi theo nhóm.  + Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý.  + VD: Do cây xấu hổ nhút nhát nên đã nhắm mắt lại khi nghe tiếng động lạ/ Do cây xấu hổ sợ và nhắm mắt lại nên đã không nhìn thấy con chim xanh rất đẹp.  - Các nhóm nêu cách giải thích trước lớp.  - HS trao đổi  -HS trao đổi theo nhóm  -HS nêu ý kiến: Không biết bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?  - HS lắng nghe.  - HS đọc toàn bài.  - HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.  - HS lắng nghe.  - Lớp đọc thầm văn bản.  - HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời.  - Một số HS trả lời.  - Cả lớp thống nhất câu trả lời (đẹp, lóng lánh, xanh biếc).  - HS thảo luận nhóm, mỗi HS tự tưởng tượng mình là cấy xấu hổ và sẽ nói điều mình tiếc.  +1- 2 HS nói tiếp lời cây xấu hổ. VD: Mình rất tiếc vì đã không mở mắt để được thấy con chim xanh/ Mình rất tiếc vì đã không thể vượt qua nỗi sợ của mình? Mình rất tiếc vì đã quá nhút nhát nên đã nhắm mắt lại, không nhìn thấy con chim xanh.  - Các HS khác nhận xét, góp ý cho nhau.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bồi dưỡng Tiếng Việt**

**BÀI 7 : CÂY XẤU HỔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cây xấu hổ

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho học sinh một đoạn clip thực tế cây xấu hổ khi chạm vào lá sẽ như nào?  - GV: *Chúng mình vừa xem đoạn clip kết hợp với bài tập đọc đã học. Bạn xấu hổ lúc nào cũng có vẻ thiếu tự tin, hôm nay bạn ấy gặp một số bài tập khó. Chúng ta hãy đồng hành cùng cây xấu hổ, để giúp bạn ấy luôn tự tin hơn nhé*  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng.  - GV yêu cầu hs đọc yêu cầu  - GV cho học sinh hoạt động nhóm đôi.  - GV mời hs trả lời.  - Gv mời các nhóm khác bổ sung ý kiến, giải thích tại sao con lại chọn nối như vậy.  - Cô nối cây xấu hổ với từ xuýt xoa được không? Tại sao?  - Ai có thể lên diễn tả hành động xuýt xoa ?  - Gv chốt, nối trên bảng. Hs nối vào vở.  **Bài 2**: Đánh dấu V vào ô trống dưới từ chỉ âm thanh.  - Gv: yêu cầu một hs đọc đề  - Gv mời cả lớp làm việc cá nhân  - Gv mời một hs trả lời  - Gv chốt.  - Gv hỏi mở rộng: các con có thể tưởng tượng và cho cô biết âm thanh “ xôn xao” có thể là âm thanh của sự vật gì không?  - Vậy còn lạt xạt và ào ào.  -Gv động viên khen ngợi câu trả lời hay.  **Bài 3**: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột phù hợp.  + Gv gọi 1 hs đọc yêu cầu.  + Gv chia nhóm làm 4 lớp.  + Đại diện các nhóm lên bảng gắn kết quả.  + Gv nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Nhắc lại cho cô thế nào là từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm? Ai có thể lấy ví dụ ngoài bài.  **Bài 4**. Đóng vai cây xấu hổ, viết tiếp để hoàn thiện câu.  - Gv mời học sinh đọc yêu cầu  - Gv gọi 1 -2 học sinh trả lời miệng  -Gv động viên, khen ngợi học sinh có câu trả lời hay.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh xem và quan sát  - 1 HS đọc  - HS hoạt động  - 1 – 2 hs trả lời  -HS các nhóm bổ sung, nhận xét.  - Hs trả lời  -1 hs lên diễn tả    - Hs đọc đề  - Hs làm trong 1 phút  - Hs trả lời, hs khác nhận xét  - Từ chỉ âm thanh: *xôn xao, lạt xạt, ào ào*  - Hs trả lời  - Hs đọc yêu cầu  - Các nhóm thảo luận  - Hs đại diện nhóm báo cáo kết quả   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ đặc điểm | | + cành thanh mai  + cây xấu hổ  + con chim xanh  + cây cỏ  + gió | + xanh biếc  + lóng lánh  + đẹp |   - Hs trả lời  - Hs đọc yêu cầu  -Hs trả lời  *Mình rất tiếc vì đã không mở mắt ra sớm hơn. Giá mà mở ra sớm thì mình cũng đã có thể chiêm ngưỡng được vẻ đẹp kiêu sa của chú chim đó rồi.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bồi dưỡng toán**

**LUYỆN TẬPPHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

-Vận dụng Bảng cộng trong thực hành tính nhẩm

**-**  Phát triển năng lực tính toán.

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

2. HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Số?**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi: Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  - GV gọi HS nhận xét      - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2**: **Số?**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài      - GV gọi HS nhận xét, chữa bài  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **Bài 3: Nối hai phép tính có cùng kết quả (theo mẫu)?**  - GV tổ chức thành trò chơi: *Ai nhanh, Ai đúng.*  Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng  **-** GV gọi HS nhận xét    - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.  **Bài 4: Nhóm học hát có 8 bạn nữ và 7 bạn nam. Hỏi nhóm học hát có tất cả bao nhiêu bạn?**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết nhóm học hát có tất cả bao nhiêu bạn ta thực hiện phép tính như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm vở, 1 HS lên bảng làm.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS đọc  - HS trả lời: Điền số  - HS làm bài  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét    15  14  13  12  11    24  12  6  3  - HS đọc  - BT yêu cầu điền số thích hợp.  - HS làm bài  - 2 HS lên bảng làm bài    18  12    16  10  14  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đổi vở kiểm tra nhau.  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.  - HS dưới lớp nhận xét bài làm 2 đội    - HS đọc  - HS trả lời:  + Có 8 bạn nữ và 7 bạn nam.  + Hỏi nhóm học hát có tất cả bao nhiêu bạn?  + Ta lấy 8 + 7 = 15  - HS làm bài.  *Bài giải:*  *Nhóm học hát có tất cả số bạn là:*  *8 + 7 = 15 (bạn)*  *Đáp số: 15 bạn*  - HS đổi chéo vở kiểm tra  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : 28/09/2021**

**Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa Ccỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Có công mài sắt, có ngày nên kim.

**-** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:Máy tính, mẫu chữ.

2. Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (5’)**  - GV cho HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ hoa  - GV hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.HĐ hình thành kiến thứ mới:**  **\* HĐ 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.(6’)**  **-** GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *C* và hướng dẫn HS:  - GV cho HS quan sát chữ viết hoa C và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa C.  - Độ cao chữ C mấy ô li?  - Chữ viết hoa C gồm mấy nét ?  - GV viết mẫu trên bảng lớp.  \* GV viết mẫu:  - Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3 vòng xuống đến 2,5 ô vuông rồi vòng lên gặp đường kẻ ngang 6 và tiếp tục lượn xuống giống nét cong trái đến sát đường kẻ ngang 1, tiếp tục vòng lên đến đường kẻ ngang 3 và lượn xuống.  Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ ngang 2 và khoảng giữa hai đường kẻ dọc 3 và 4.  - GV yêu cầu HS luyện viết bảng con (hoặc nháp).chữ hoa C.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn  **\*Hướng dẫn viết câu ứng dụng.(6’)**  GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng : *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*  - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu).  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.  + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  **\*Hoạt động thực hành,luyện tập.(15’)**  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa C và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá bài HS.  **\*Củng cố ,dặn dò:( 3’)**  -Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  - Nêu cách viết chữ hoa C  - Nhận xét tiết học  -Xem lại bài | **-** HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  *-* HS quan sát mẫu chữ hoa  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS quan sát chữ viết hoa C và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa C.  + Độ cao: 5 li;  + Chữ viết hoa C gồm 1 nét: kết hợp của hai nét cong dưới và nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở vòng chữ.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu.  - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa C.  - HS tập viết chữ viết hoa C. (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS góp ý cho nhau theo cặp.  - HS đọc câu ứng dụng: *Có công mài sắt, có ngày nên kim*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  + Viết chữ viết hoa C đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong cấu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới a (Bạn) và chữ o (ngọt), dấu huyền đặt trên chữ cái e (bè) và giữa u (bùi).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng *bùi*.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS lắng nghe  - HS nêu ND đã học  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: CHÚ ĐỖ CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Biết dựa vào tranh và những gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh.Biết chọn và kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện *Chú đỗ con* theo tranh ( không bắt buộc kể đúng nguyên văn mỗi đoạn của câu chuyện trong bài) và kể với người thân về hành trình hạt đỗ trở thành cây đỗ.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop; tranh minh họa, ...

2. Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu. kết nối vào bài.  - GV ghi tên bài.  **2.HĐ hình thành kiến thứ mới: (15’)**  **\*Hoạt động 1:Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.**  - GV cho HS làm việc chung cả lớp.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4) và cho nội dung các bức tranh (thể hiện qua các nhân vật và sự việc trong mỗi bức tranh).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý sau:  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và cô mưa xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào?  + Cuối cùng đỗ con làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về nội dung gì?  - GV cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\*Hoạt động 2:****Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyên theo tranh.**  **a. Nghe kể câu chuyện**.  - GV kể chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **b. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.  - YC Hs trao đổi nhóm trả lời những câu hỏi gợi ý dưới tranh  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và chị gió xuân diễn ra thế nào?  + Cuộc gặp gỡ của đỗ con và bác mặt trời diễn ra thế nào?  + Cuối cùng đỗ con làm gì?  -Yêu cầu Hs chọn kể 1-2 đoạn trong câu chuyện theo nhóm.  - GV cho từng HS kể theo gợi ý của tranh trong SHS. Nhóm nx, góp ý.  - GV có thể mở rộng cho HS lên đóng vai và kể chuyện.   * Có thể cho HS đóng vai đỗ con, mưa xuân, gió xuân và mặt trời để kể lại 1 - 2 đoạn hay toàn bộ câu chuyện (tuỳ vào khả năng của HS từng lớp)   **-** GV động viên, khen ngợi các nhóm có nhiều cố gắng.  **3.Hoạt động vận dụng**: **(13’)**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  - GV nói để nói được hành trình hạt đỗ con trở thành cây đỗ, HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện Chú đỗ con, nhớ những ai hạt đỗ nằm trong lòng đất có thể nảy mầm và vươn lên thành cây đỗ.  **\* Củng cố,dặn dò: (2’)**  - GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học Cây xấu hổ, các em đã:  + Đọc - hiểu bài Cây xấu hổ.  + Viết đúng chữ viết hoa C, câu ứng dụng Có công mài sắt, có ngày nên kim.  - GV cho HS nêu ý kiến về bài học (Em học được điều gì từ câu chuyện của cây xấu hổ?).  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - Lớp hát tập thể  **-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.  **-** HS ghi bài vào vở.  **-** HS làm việc chung cả lớp  - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  - HS quan sát tranh, đọc thầm lời gợi ý dưới tranh.  - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh.  ***+ Tranh 1****: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ và mưa xuân;*  ***+ Tranh 2:*** *Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ đã nảy mầm và gió xuân;*  ***+ Tranh 3****: Cuộc gặp gỡ giữa hạt đỗ với mầm đã lớn hơn và mặt trời;*  ***+ Tranh 4:*** *Hạt đỗ đã lớn thành cây đỗ và mặt trời đang toả nắng.*  - HS dự đoán ND câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - HS dưới lớp giao lưu cùng các bạn.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - HS lắng nghe  - HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.  - HS trao đổi nhóm trả lời câu hỏi:  + Cô mùa xuân đến khi đỗ con nằm dưới bạt đất li ti xôm xốp, cô đem nước đến cho đỗ con được tắm mát. Cô gió xuân đến thì thầm, dịu dàng gọi đỗ con dậy. Đỗ con cựa mình lớn phồng lên làm nứt cả chiếc áo ngoài.  + Bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp lay đỗ con dậy, bác đã động viên khuyên đỗ con vùng dậy, bác hứa sẽ sưởi ấm cho đỗ con.  - Đỗ con đã vươn vai thật mạnh trồi lên khỏi mặt đất, xoè hai cánh tay nhỏ xíu hướng về phía mặt trời ấm áp  - HS tập kể cho nhau nghe theo hình thức mỗi bạn kể theo ND một bức tranh.  - Từng HS kể theo gợi ý của tranh trong SHS. Nhóm nhận xét, góp ý  - Từng nhóm lên đóng vai kể chuyện  -HS lắng nghe và nhận xét các nhóm kể  **-** HS cách thực hiện hoạt động vận dụng  - HS xem lại các bức tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện.  + HS có thể kể cho người thân nghe toàn bộ câu chuyện, hoặc chỉ cần nói tóm tắt: hạt đỗ con nảy mầm và lớn lên là nhờ có mưa, có gió, có nắng, và nhớ là có cả lòng đất ấm nữa.  + HS có thể trao đổi với người thân xem câu chuyện muốn nói điều gì với các bạn nhỏ? (VD: nếu chỉ ở mãi trong nhà của mình hay ở nhà với mẹ, không dám đi ra ngoài, không dám khám phá thế giới xung quanh thì sẽ không thể lớn lên được.)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**Toán**

**TIẾT 17: BẢNG CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tóc phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**-** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. Học sinh: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV hướng dẫn HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20  - GV dẫn vào bài học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15p)**  - Yêu cầu HS tìm kết quả từng phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (thể hiện trên các thẻ phép tính), chẳng hạn: 9 + 2 = 11 ; 8 + 4 = 12 ; 7 + 6 = 13 ; 5 + 9 = 14  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tinh dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đồ bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mỗi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm. Như vậy, các bạn trong nhóm đã tự lập được Bảng cộng của nhóm mình.  - Sắp xếp các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm/bàn).  GV tổng kết: Có thể nói:  Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số  Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  …………………………………………………..  Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  - GV hướng dẫn HS đọc Bảng cộng, tập sử dụng Bảng cộng (để tra cứu kết quả phép tính) và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng. Bước đầu HS có thể làm việc như sau:  + Từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn  + Để củng cố kết quả tính trong Bảng cộng, HS sẽ làm các bài tìm kết quả phép tính.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10p)**  **Bài 1**  - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng Bảng công để tìm kết quả).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  Lưu ý: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để tính nhẩm.  - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhầm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm.  Hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn:8+3,3+8  **4. Hoạt động vận dụng(5p)**  - GV yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia trò chơi cùng GV  - Hs thực hành  - HS lắng nghe  - Hs tìm kết quả từng phép tính ra nháp  - HS thực hiện theo nhóm  - HS chú ý lắng nghe  - HS đố nhau tìm kết quả theo bàn  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi, kiểm tra đáp án  - Hs lắng nghe  - Hs nêu miệng trước lớp  - HS chú y lắng nghe GV dặn dò  -Hs nêu: 9 + 2; 2 + 9  -Hs trả lời:  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: 29/09/2021**

**Toán**

**TIẾT 18: BẢNG CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 dựa vào Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**-** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. Học sinh: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (7p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV dẫn vào bài học  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 2: (10’)**  - Cá nhân HS tự làm bài 2; GV yêu cầu HS quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. GV yêu cầu HS quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - HS chữa bài theo từng cặp, mỗi bạn chỉ vào một phép tính còn thiếu đố bạn nếu phép tính thích hợp và giải thích cách làm  - HS chia sẻ trước lớp. GV đặt câu hỏi để HS nêu nhận xét bài tập này giúp chúng ta rèn kĩ năng gì.  -Gv nhận xét, chốt KT  **Bài 3 (13’)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Nêu yêu cầu bài toán?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 đưa ra cách làm.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chốt bài  **3. Hoạt động vận dụng(5p)**  - GV yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia trò chơi cùng GV  - Hs lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu và làm bài cá nhân vào vở  - HS chữa bài theo cặp  - HS chia sẻ trước lớp: Thành lập được bảng cộng(có nhớ)trong phạm vi 20.  - Hs lắng nghe  - HS đọc  + Cho biết vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 câu xoài.  + Tìm tổng số cây trong vườn nhà Tùng.  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày đưa ra các ý tưởng của nhóm.  - Phép tính: 9 + 7 = 16  - Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs nêu miệng  - Hs lắng nghe.  - HS chú y lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**ĐỌC: CẦU THỦ DỰ BỊ (Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị.* Phân biệt lời người kể chuyện với lời của các nhân vật.Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhờ kiên trì tập luyện gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi chỉ được làm cầu thủ dự bị, đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(dụng cụ thể thao) tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Tranh minh họa.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.HĐ mở đầu: (5’)**  **-** Gọi HS đọc bài Cây xấu hổ  - Nói về một số điều thú vị từ bài học đó  - Nhận xét, tuyên dương.  \*Khởi động:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ, trao đổi trong nhóm về những điều quan sát được trong tranh và trả lời các câu hỏi:  + Các bạn nhỏ đang chơi môn thể thao gì?  + Em có thích môn thể thao này không? Vì sao?.  - Đại diện (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các nhóm khác có thểbổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét chung và chuyển sang bài mới: *Bài đọc nói về gấu con và các bạn của gấu. Gấu rất thích chơi bóng đá nhưng lúc đầu gấu chậm chạp và đá bóng chưa tốt nên chỉ được làm cầu thủ dự bị. Nhưng sau đó thì đội nào cũng muốn gấu đá cho đội mình. Vì sao vậy? Chúng ta cùng đọc bài Cầu thủ dự bị để biết.*  - GV ghi tên bài: *Cầu thủ dự bị*  **2.HĐ hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản (30’)**  - GV đọc mẫu: giọng khi nhẹ nhàng, tình cảm: giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ hóm hỉnh về cuối. Nhấn giọng ở một số từ tình thái thể hiện cảm xúc: à, nhé … hoặc một số từ gợi tả: chạy thật nhanh, đá bóng ra xa.  -GV HD HS chia đoạn.  + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  -GV theo dõi HS đọc, phát hiện từ khó HS đọc chưa đúng ghi bảng + kết hợp giải nghĩa từ.: *trong, luyện tập,...*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần tiếp theo.  - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc câu dài.  - GV cho HS luyện đọc câu dài.  - GV theo dõi, uốn nắn cho HS.  - GV choHS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.  - GV giải thích thêm nghĩa của một số từ: *tự tin, giao tiếp.*  - Em hiểu *chậm chạp* nghĩa là gì?  - Em hãy nói một câu có từ *chậm chạp?*  - GV và HS nhận xét, góp ý.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2).  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá thi đua.  \* Đọc toàn văn bản:  - GV cho HS đọc cá nhân.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  **TIẾT 2**  **\*Hoạt động 2:Trả lời câu hỏi (13’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi.  **Câu 1**. Câu chuyện kể về ai?  - GV yêu cầu 2 - 3 HS trả lời.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV và HS nhận xét, khen những HS đã tích phát biểu và tìm được đáp án đúng.  **Câu 2**. Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4.  - GV nhắc HS xem đoạn 1 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.  - GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **Câu 3.** Là cầu thủ dự bị, gấu con đã làm gì?  - GV nhắc HS xem đoạn 2 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.  - GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.  + GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án.  **Câu 4**. Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình?  - GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung đoạn 2 và đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - GV tổ chức cho cả lớp làm việc.  + GV và HS nhận xét câu trả lời, thống nhất đáp án.  - GV có thể hỏi thêm 1 – 2 câu hỏi liên hệ, khai thác bài học về đức tính kiên trì của gấu con, chẳng hạn:  + Gấu con có đức tính gì đáng học tập?  + Em thích điểm gì ở gấu con?...  - GV nói với HS: Qua câu chuyện này, các em đã biết nhờ kiên trì luyện tập, bạn gấu con đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức, được các bạn khâm phục. Đây chính là ý nghĩa của câu chuyện này, là bài học về đức tính kiên trì.  **3. Luyện đọc lại(10’)**  - GV hướng dẫn HS tự luyện đọc bài  - Nhận xét  **4. Hoạt động luyện tập theo văn bản đọc(10’)**  **Câu 1**. Câu nào trong bài là lời khen?  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, xem lại đoạn 4 để tìm lời khen trong bài.  - GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất đáp án. *(Cậu giỏi quá!)*  - GV mời 2 HS đóng vai gấu con và khỉ (khỉ chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khỉ).  - GV chuẩn bị sẵn 2 mặt nạ gấu và khỉ để HS đóng vai  **Câu 2**. Nếu là bạn của gấu con trong câu chuyện trên, em sẽ nói lời chúc mừng gấu con như thế nào? Đoán xem, gấu con sẽ trả lời em ra sao?  + GV có thể hướng dẫn HS mở rộng sang nói lời chúc mừng sinh nhật bạn.  - Sau hoạt động nhóm, GV có thể mời 2 - 3 HS nói lời chúc mừng trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và thống nhất cách chúc mừng bạn.  .**\*Củng cố,dặn dò: (2’)**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.Chuẩn bị bài tiếp theo. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  - HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. .  - HS quan sát tranh minh hoạ, trao đổi trong nhóm về những điều quan sát được trong tranh và trả lời các câu hỏi  + Các bạn nhỏ đang chơi đá bóng  + Em rất thích môn thể thao này vì …  - HS làm việc theo cặp đôi: Cùng nói cho nhau nghe về môn thể thao mà mình thích, nhất là vê môn bóng đá.  - Một số HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.  -HS lắng nghe và đọc thầm  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  - HS thảo luận, cử đại diện trả lời.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  ***+ Đoạn 1****: Từ đầu đến muốn nhận cậu.*  ***+ Đoạn 2****: tiếp theo đến... đến chờ lâu*  ***+ Đoạn 3****: tiếp theo đến càng giỏi hơn*  ***+ Đoạn 4:*** *phần còn lại*  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - HS đọc từ khó  - HS đọc nối tiếp đoạn lần tiếp theo  - HS luyện đọc câu dài.  *VD:* : *Một hôm,/ đến sân bóng/ thấy gấu đang luyện tập,/ các bạn ngạc nhiên/ nhìn gấu/ rồi nói:/,...*  - HS lắng nghe  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + ***dự bị****: chưa phải thành viên chính thức nhưng có thể thay thế bổ sung.*  -HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.  - HS lắng nghe  *+****chậm chạp****: Có tốc độ, nhịp độ dưới mức bình thường nhiều; rất chậm.*  *VD: - Chú rùa bò thật chậm chạp.*  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm (nhóm 2).  - HS đọc thi đua giữa các nhóm  - HS nhận xét  - 1-2 HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - 1 HS đọc đoạn 1.  - HS làm việc cá nhân.  - 2-3 HS trả lời câu hỏi.  *+ Câu chuyện này kể về gấu con và các bạn của gấu con.*  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS làm việc nhóm 4.  - Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.  + 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  *+ Lúc đầu, chưa đội nào muốn nhận gấu con vì gấu con có vẻ chậm chạp và đá bóng không tốt.*  - 1HS đọc câu hỏi 3.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm việc nhóm.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  + 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  *- Là cầu thủ dự bị, gấu con đã đi nhặt bóng cho các bạn. Gấu cố gắng chạy nhanh để các bạn không phải chờ lâu.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - 1HS đọc câu hỏi 4, 2 HS đọc lại đoạn 3 và 4.  - HS trao đổi nhóm 4.  + 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.  *+ Vì gấu đá bóng giỏi sau khi đã chăm chỉ luyện tập.*  - Đại diện các nhóm lên báo cáo.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe  - Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.  - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm, xem lại đoạn 4 để tìm lời khen trong bài.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm.  - 2 HS đóng vai gấu con và khỉ (khỉ chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khỉ).  VD: Khỉ: - *Chúc mừng bạn đã trở thành cầu thủ chính thức.*  Gấu: *- Cảm ơn bạn*  - Cặp/ nhóm: + HS thay nhau đóng vai gấu và khỉ để luyện tập nói lời chúc mừng và đáp lời chúc mừng gấu con trở thành cầu thủ chính thức.  -HS mở rộng sang nói lời chúc mừng sinh nhật bạn  - 2 - 3 HS nói lời chúc mừng trước lớp.  - HS nhận xét  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀI 4. TAY KHÉO, TAY ĐẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS làm việc nhà đề rèn luyện sự khéo tay, cẩn thận.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**-** Nhận diện được hình ảnh của bản thân. Quan tâm và thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Tranh mnh họa.

2. HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5’ )**  **\*Khởi động :Kể câu chuyện tương tác *Cậu bé hậu đậu.***  − GV và HS cùng kể câu chuyện về *Cậu bé hậu đậu.*  - GV mời một HS đóng vai cậu bé hậu đậu, GV vừa kể vừa tương tác cùng HS ngồi bên dưới: “Ngày xửa ngày xưa, ở hành tinh Xủng Xoảng có một cậu bé tên là Úi Chà! Cậu bé ấy rất nhanh, ăn cũng nhanh, chạy cũng nhanh, làm gì cũng nhanh như một cơn gió chỉ có điều vì nhanh nhảu, không chịu nhìn trước nhìn sau nên cậu rất hay làm đổ vỡ, làm rơi đồ. Chiếc bát rơi vỡ vì vừa ăn Úi Chà vừa xem điện thoại.  **\*Kết nối:**  - GV :Tiếng bát rơi vỡ tạo ra âm thanh gì? mời Vì mải với tay lấy rô bốt trái cây nên Úi Chà làm đổ cả cốc nước rồi!  - GV: Nước đổ như thế nào, rơi xuống đâu, làm ướt đồ đạc nào trong nhà không? Chà chà… hãy xem kìa. Cậu bé đang cầm trên tay rổ rau mà mắt vẫn đang nhìn theo bộ phim hoạt hình ở ti vi. Điều gì xảy ra tiếp theo?  − GV khuyến khích để HS sáng tạo tiếp câu chuyện về Cậu bé hậu đậu.  **- GV kết luận:** Thật lãng phí làm sao, vì HẬU ĐẬU nên bao nhiêu đồ đạc bị hỏng, bị rơi bẩn không thể sử dụng tiếp được nữa. Hậu đậu là không cẩn thận, hay làm rơi, làm vỡ đồ đạc. Vậy để khắc phục tình trạng này, chúng ta cần làm gì? Để biết được điều đó, cô và các con sẽ cùng tìm hiểu qua tiết hoạt động trải nghiệm hôm nay:  **Bài 4. Tay khéo, tay đảm.**  - GV viết tên bài lên bảng.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (13’)**  **Khám phá chủ đề thảo luận: Muốn thực hiện việc nhà cho khéo, chúng ta phải làm gì?**  − GV cùng HS chia sẻ, thảo luận về những trải nghiệm cũ của mình.  + Em đã đánh vỡ bát bao giờ chưa hay đã từng nhìn thấy ai đánh rơi, đánh vỡ bát chưa?  + Điều gì xảy ra sau đó?  + Tại sao điều ấy lại xảy ra?  + Làm thế nào để không đánh rơi, đánh vỡ, làm đổ đồ đạc?  **- GV nêu kết luận:** Người xưa hay có câu “Trăm hay không bằng tay quen” bởi vậy bí kíp giúp ta rèn luyện tính cẩn thận chính là: “LÀM NHIỀU CHO QUEN TAY – TẬP TRUNG, KHÔNG VỘI VÀNG”. Thẻ chữ: QUEN TAY.    **3. Hoạt động luyện tập, thực hành14’**  **Thực hành cắm hoa theo chủ đề.**  − GV phát cho mỗi nhóm một vài bông hoa các loại (những loài hoa đơn giản, dễ kiếm, không đắt tiền) và mỗi tổ một lọ hoa.    − GV hướng dẫn HS biết cách dùng kéo an toàn, cắt chéo cuống hoa, cắm từng cành lá, cành hoa chứ không cắm cả túm, bó vào lọ. HS phân công nhau các việc: 2 HS đi lấy nước, 2 HS cắt hoa; 3 HS cắm hoa, cành lá vào lọ; 2 HS sửa sang lại cho đẹp; 2 HS tìm chỗ đặt lọ hoa để trưng bày.  – Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời từng nhóm chia sẻ về quá trình cắm lọ hoa và chia sẻ cảm xúc khi ngắm lọ hoa tự tay mình cắm.  - GV có thể đố HS về tên gọi của từng loại hoa.  - GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ thực hiện việc cắm hoa hằng tuần để căn nhà thêm ấm cúng.  - GV nêu kết luận: Với bàn tay khéo léo và sự sáng tạo, chúng ta có thể làm được nhiều việc, tạo ra nhiều sản phẩm đẹp.  **\* Cam kết hành động ( 3;)**  - GV phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc, đề nghị mỗi HS hãy lựa chọn một việc nhà để tập làm cho khéo.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nghe và tương tác cùng giáo viên.    *-* HS nói thật to âm thanhđó*:Xoảng!.*  **-** Nước đổ tràn ra mặt bàn, chảy xuống đất.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, chia sẻ cho các bạn về những trải nghiệm của mình.  + Em phải làm thật cẩn thận, khéo léo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS làm việc theo nhóm, phân công nhiệm vụ, dùng kéo an toàn để cắt cuống hoa và cắm hoa.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - HS giải câu đố về loài hoa của giáo viên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ và làm theo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......

**Ngày thực hiện: 30/09/2021**

**Toán**

**TIẾT 19: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1. Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1, phiếu học tập có phép tính của bài

2. Học sinh: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (7p)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để HS ôn lại các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.  - Luật chơi: Các em chơi theo cặp, 1 bạn viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn tính được kết quả của phép tính đó.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài mới  **2.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bàì 1:** Tính nhẩm: (10’)  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 1  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS quan sát phần b và nêu nx  9 + 6 5 + 6 8 + 7  6 + 9 6 +5 7 + 8  - GV nhận xét và lưu ý HS chỉ cần tìm được kết quả của 1 phép tính là sẽ biết được kết quả của phép tính còn lại (dựa vào tính chất giao hoán cuẩ phép cộng).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và làm và phiếu bài tập, 1 nhóm làm trên bảng phụ.  - GV mời đại diện 3 nhóm hoàn thiện nhanh nhất lên trình bày bảng  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV đối chiếu kết quả và tuyên dương các nhóm có kết quả đúng.  **Bài 2**: Số? (10’)  - GV gọi HS nêu yêu cầu  9 +.... 6 +.....  8 +.... 8 + 6 7 +.....  7 +..... 5 +.... ...+.....  - GV hướng dẫn HS làm bài: HS quan sát các  phép cộng ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống  - GV yêu cầu HS làm cá nhân xong đổi chéo vở cùng kiểm tra, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV mời 1 số HS đứng tại chỗ chia sẻ cách làm  **Bài 3a:** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính. (5’)  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của các phép cộng (ghi trên tứng tấm biển trên tay mỗi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trên mỗi chiếc xe buýt).  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV chốt đáp án.  **\*Củng cố , dặn dò (3’)**  - GV nhận xét tiết học, hoàn thiện vở bài tập. | - HS nghe, nắm luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS nêu.  - HS trả lời: các số hạng trong mỗi cặp số đổi vị trí cho nhau.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và làm phiếu.  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm  - Nhóm khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - Hs lắng nghe  - Học sinh làm cá nhân.  9 +...4.. 6 +..9...  8 +...5. 8 + 6 7 +..8...  7 +...6. 5 +..9. .8..+.7....  - HS đổi vở và chia sẻ.  - HS nêu  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ:  7 + 4 = 11 8 + 4 = 12 .......  6 + 7 = 11 6 + 6 = 12  - HS nhận xét.  - HS nghe, hoàn thiện vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP: MRVT VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ THAO, VUI CHƠI;**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nói được tên các dụng cụ thể thao trong tranh;Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian; Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh;

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao), tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.Rèn kĩ năng đặt câu nêu hoạt động

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:tranh minh họa, …

2. Học sinh: SHS, vở BTTV 2 tập 1, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3’)**  **\* Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát *Bé tập đánh răng.*  - GV hỏi: *Bạn nhỏ đã làm những công việc gì?*  - GV kết nối vào bài mới*.*  **2. Hình thành kiến thức mới: (30’)**  **Bài 1:** Nói tên các dụng cụ thể thao.  - GV nêu bài tập.  - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS thống nhất đáp án. (Hình 1. vợt bóng bàn, quả bóng bàn; Hình 2. vợt cầu lông, quả cầu lông; Hình 3: quả bóng đá).  Sau khi đã hoàn thành bài tập, GV có thể cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc suy nghĩ của các em về ba môn thể thao có các dụng cụ thể thao nói trên (*môn bóng bàn, môn cầu lông, môn bóng đá).*  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  - GV và cả lớp nhận xét. thống nhất kết quả.  **Bài 2:**Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV và HS thống nhất đáp án.  Nếu còn thời gian, GV có thể hỏi HS xem các em có biết chơi các trò chơi đó không. Chơi như thế nào? Chơi với ai? Chơi ở đâu? Em thích trò chơi nào nhất? Vì sao?  **Bài 3:**Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh.  - GV hướng dẫn HS đặt câu theo mẫu:  +GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu Hai bạn đang chơi bóng bàn.  + GV giải thích với HS là câu mẫu nói về hoạt động.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  - GV tổng kết, đánh giá  **\* Củng cố,dặn dò: (2’)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. *chơi dân gian.*  - Chuẩn bị bài mới | - HS hát và vận động theo bài hát: *Bé tập đánh răng.*  - HS trả lời: *Bạn ấy rửa mặt, chải đầu, đánh răng.*  - HS ghi bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm (nhóm 2), quan sát và tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong mỗi tranh.  - Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.  - Đại diện các nhóm trả lời.  + Tranh 1: Bịt mắt bắt dê;  + Tranh 2: Chi chi chành chánh  + Tranh 3: Nu na nu nống  + Tranh 4: Dung dăng dung dẻ  - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.  -Hs quan sát tranh  - HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh.  - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu cho tranh 2 (Hai bạn đang chơi cầu lông.), tranh 3 (Các bạn đang chơi bóng rổ.).  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......

**Ngày thực hiện: 1/ 10/ 2021**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN:VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN NGẮN KỂ VỀ MỘT VIỆC THƯỜNG LÀM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói về một hoạt động của các bạn nhỏ dựa theo tranh và câu hỏi gợi ý (BT1).Biết viết đoạn văn 3 - 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi đã tham gia.

- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi đã tham gia.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua hoạt động, trò chơi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:tranh minh họa, …

2. Học sinh: SHS, vở BTTV 2 tập 1, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (3’)**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi nói tên các môn thể thao mà em biết.  - Khen đội thắng cuộc  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động luyện tập,thực hành (30’)**  **Bài 1:**Nói về một hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Hoạt động các bạn tham gia là gì?  + Hoạt động đó cần mấy người?  + Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì?  + Em đoán xem các bạn cẩm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 2**:Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia trường.  - GV đọc yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.  - Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở.  - GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.  Cả lớp nhận xét.  - HS đổi vở cho nhau để đọc và góp ý bài cho nhau.  - GV nhận xét kết quả bài làm của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp.  **\* Củng cố ,dặn dò (2’)**  - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | - Hs chơi trò chơi tiếp sức kể về các môn thể thao  - Cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - Các bạn đang chơi nhảy dây, kéo co, đá cầu.  - Hoạt động đó cần từ 3 người trở lên  - dụng cụ thực hiện các hoạt động đó là: dây để nhảy, cầu để đá, dây để kéo  - Các bạn cảm thấy vui, khoẻ, hào hứng, thích thú.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.  – 2 – 3 HS kể trước lớp về một hoạt động em đã tham gia.  - 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Toán**

**TIẾT 20: LUYỆN TẬP ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**-** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1. Giáo viên: Bài giảng điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (7’)**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật”  - Luật chơi: Mỗi bạn viết ra 1 số từ 1 đến 20 (bí mật). Mời các bạn trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì?  Ai giải mã được con số bí mật trước người đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, biểu dương.  - Giới thiệu bài mới  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18’)**  **Bài 3b.**Tính:  - GV treo nội dung bài tập 3b, nêu yêu cầu.  9 + 5 + 1 7 + 2 + 6  5 + 3 + 4 8 + 4 + 5  - GV hướng dẫn HS làm bài bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về những phép tính này?  + Khi thực hiện tính cần lưu ý điều gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - Gọi HS làm bài, mỗi HS 1 phép tính.  - GV nhận xét, chốt chỉ trên màn hình.  **Bài 4:** Chọn số hạng trong các số đã cho và tính tổng.  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 4  - Yêu cầu HS đọc đề bài  Gv hướng dẫn phép tính: Từ số 7 vở trên đầu bạn nữ và số 8 ở trên đầu bạn nam . các con đi tim các thẻ số đã cho để tính tổng các phép tính đó.  7 + 4 = 11  8 +6 = 14  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, viết các phép tính và tính tổng.  - GV gọi các nhóm dán kết quả lên bảng lớp.  - GV yêu cầu HS các nhóm nêu phép tính và tính tổng  - GV nhận xét, khen 1 số nhóm trao đổi tốt.  **3.Hoạt động vận dụng (10’)**  **Bài 5**:  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính vào vở làm xong đổi chéo vở cùng kiểm tra.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp em củng cố điều gì?  - Hãy tìm một số tình huống ngoài thực tế có liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. | - HS nghe, nắm cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS đọc đề bài.  Hs quan sát  + Là phép tính chứa hai dấu.  + Phải tính từ trái sang phải.  - Hs làm vào vở.  - HS nêu kết quả.  9 + 5 + 1 = 15 7 + 2 + 6 = 15  5 + 3 + 4 = 12 8 + 4 + 5 = 17  - HS quan sát, đối chiếu kết quả.  - HS đọc yêu cầu  - Hs lắng nghe  - Hs thảo luận và viết vào phiếu.  - Đại diện nhóm dán kết quả.  - Hs lắng nghe  - Hs đọc đề bài.  - HS trả lời:  + Hai tổ tham gia vẽ tranh  + Hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh?  - Phép tính: 6+7 = 13  - Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh  - Luyện tập  - HS trả lời miệng trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện hoặc văn bản thông tin về chủ đề thể thảo

**-** Hình thành và phát triển 3 NL chung và NL đặc thù (NL ngôn ngữ): Đọc mở rộng được một bài thơ, câu chuyện về thể thao.Biết cách ghi chép được các tên bài thơ, tên nhà thơ và những câu thơ em thích vào *Phiếu đọc sáem.*Chia sẻ với cô giáo, các bạn, người thân về một bài thơ câu chuyện em thích một cách rõ ràng, mạch lạc, tự tin.Chú ý nghe để học hỏi cách đọc của các bạn rồi tự điều chỉnh lời nói, cử chỉ, điệu bộ khi chia sẻ.

-Nhân ái **(**Bồi dưỡng tình cảm yêu thích các môn thể thao.); Trách nhiệm (ý thức việc tự tìm đọc về bài thơ, câu chuyện được giao, muốn tham gia một môn thể thao mình yêu thích)

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. GV: Phiếu đọc sách, 1 số sách đọc liên quan

2. HS: Câu chuyện, bài thơ sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (3’)**  Khởi động+ kết nối  - Tổ chức cho HS đoán tên môn thể thao qua hình ảnh  - Hát và múa bài Con cào cào  - GV kết nối dẫn dắt vào bài  **2.Hoạt động đọc mở rộng. (20’)**  **Bài1.**Tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.  **-** GV choHS đọc lại yêu cầu trong SHS.  - GV giới thiệu cho HS những cuốn sách, những bài báo hay nói về thể thao.  - GV cho HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương.  - GV mang đến lớp một cuốn sách hoặc một bài báo hay và giới thiệu về nội dung cuốn sách hoặc bài báo nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc sách, hướng dẫn HS cách đọc và nắm bắt thông tin chính của câu chuyện dựa vào các câu hỏi gợi ý: + Tên cuốn sách bài báo là gì?  + Tên của tác giả và nhà xuất bản là gì?...  - GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm  - GV cho HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng.  - GV cho các em đọc độc lập hoặc theo nhóm.  **Bài 2.** Kể cho các bạn nghe điều thú vị em đọc được.  - GV cho HS làm việc nhóm đối hoặc nhóm 3, nhóm 4. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau: Nhan đề của bài viết về hoạt động thể thao các em đã đọc? Điều thú vị nhất trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc?  + Vì sao em coi điều đó là thú vị nhất?  - Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **3.HĐ vận dụng : (10’)**  **\*Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.**  - GV yêu cầu HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS.  - GV chiếu lên bảng một số phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp.  - GV và HS nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố (2’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài 8, các em đã:  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp  Tiếp tục tìm đọc các bài viết về hoạt động bảo vệ môi trường. | -HS tham gia trò chơi  -Hs hát và múa  - HS đọc lại yêu cầu trong SHS.  - HS nghe giới thiệu những cuốn sách, những bài báo hay về các môn thể thao, giới thiệu một số vận động viên thể thao xuất sắc.  -HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương.  - HS chia sẻ bài đọc với bạn theo nhóm hoặc trước lớp.  - HS lắng nghe nhiệm vụ và trả lời câu hỏi  **-** HS ghi nhớHD của GV.  - HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng.  - Các em đọc độc lập hoặc theo nhóm  -HS làm việc nhóm đối hoặc nhóm 3, nhóm 4. Các em trao đổi với nhau về những nội dung.  - Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc.  - Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi.  - HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS.  - HS quan sát phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại những nội dung đã học  - HS nhắc lại nội dung chính  -HS lắng nghe.  Sau bài 8, các em đã:  + Hiểu về giá trị của sự kiên trì luyện tập qua câu chuyện Cầu thủ dự bị.  + Nghe – viết bài chính tả và làm bài tập chính tả viết hoa tên người.  + Mở rộng vốn từ chỉ dụng cụ thể thao, tên gọi một số trò chơi dân gian, biết cách đặt câu nêu hoạt động, biết viết đoạn văn kể về một hoạt động hoặc trò chơi đã tham gia.  - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐIỂM: TAY KHÉO, TAY ĐẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Sơ kết tuần**

- Kiện toàn tổ chức tự quản của lớp, phân công chức danh ban cán sự lớp.

- Phổ biến nội quy trường, lớp

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- HS có thói quen thực hiện tốt nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp; tự giác chấp hành nội quy

**2. Hoạt động trải nghiệm**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

-Thực hiện rèn luyện sự khéo léo của đôi tay.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

- Nhận diện được hình ảnh của bản thân.

- Quan tâm và thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Khay đựng nước, cốc nước và bình nước. Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

- Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần:(14p)**  **a. Sơ kết tuần 4:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 4.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm: ................................................  \* Tồn tại: ...................................................  **b. Phương hướng tuần 5:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất  l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm( 8’)**  **\*Chia sẻ cảm xúc cá nhân sau tiết trải nghiệm trước.**Chia sẻ̉ về việc nhà mà em đã làm.  - GV hỏi một vài HS và lắng nghe những chia sẻ về việc nhà em đã làm thể hiện sự khéo tay, cẩn thận của mình.  - Sau đó GV mời HS thảo luận theo cặp đôi.  - GV nhận xét và rút ra kết luận: *Thật vui và tự hào khi mình là người cẩn thận, biết giữ gìn đồ đạc của gia đìnhvà góp phần làm cho nhà mình gọn gàng, sạch đẹp!*  **3. Thảo luận nhóm ( 10’)Cuộc thi “Ai khéo léo hơn”**  - GV cho HS di chuyển ra ngoài hành lang, mỗi tổ xếp thành một hàng.  - GV chuẩn bị sẵn bình nước to, mỗi HS tự cầm cốc của mình, mỗi tổ được phát một khay đựng cốc.  **Cách chơi:** Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu”, lần lượt mỗi tổ một HS sẽ cầm khay mang ra chỗ bạn trong tổ mình để bạn đặt cốc vào khay rồi nhanh chóng di chuyển đến vị trí bình nước, rót nước vào cốc rồi bê cốc nước đó quay trở về vị trí của bạn mình và mời bạn uống nước.  - GV đặt các câu hỏi gợi mở để HS đưa ra phương án chơi sao cho nước không bị đổ ra ngoài.  + Lấy nước bao nhiêu là đủ?  + Bê khay nước bằng mấy tay?  + Lúc bê nước đi như thế nào để tránh cho nước rớt ra ngoài?  + Mời bạn uống nước lịch sự!...  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV kết luận: *Luôn biết quan sát, làm thật từ từ không vội vàng là em đã trở thành người cẩnthận, khéo léo rồi.*  **4. Cam kết hành động( 3p )**  - GV gợi ý để HS luyện tập thắt nơ giúp mẹ trang trí món quà năm mới.  - GV hướng dẫn HS 3 bước thắt nơ.  - GV nhận xét tiết học. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện kế hoạch tuần 5.  - HS chia sẻ về việc nhà em đã làm thể hiện sự khéo tay, cẩn thận của mình.    - HS thảo luận theo cặp đôi.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **-** HS tập hợp theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe để nắm cách chơi.  - HS trả lời.  - HS tham gia chơi.  **-** HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Bồi dưỡng Tiếng Việt**

**BÀI 8 : CẦU THỦ DỰ BỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cầu thủ dự bị

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho học sinh hát một bài hát khởi động.  -Gv xin mời bạn Peter cùng tham gia vào thử thách đi tìm trái bóng vàng bằng cách vượt qua các chặng. Mỗi chặng học sinh sẽ phải hoàn thành một bài tập. Khi hoàn thành cả lớp sẽ nhận được quả bóng vàng và hộp quà bí mật.  **2. HDHS làm bài tập**  **Câu 1.** Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình? (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)  - GV yêu cầu 1 hs đọc yêu cầu .  - GV mời hs trả lời.  - Gv chốt  **Câu 2.** *Viết lại lời khen của các bạn dành cho gấu con trong bài đọc.*  - Gv mời 1 hs đọc yêu cầu  - Gv cho hs làm việc cá nhân vào phiếu học tập.  - Gv mời 2-3 hs trả lời  - Gv có thể gợi ý những cách khen khác nhau:  +Cậu thật tuyệt vời  +Cậu làm tốt quá  + Tớ rất thích cậu.  - Gv khen và động viên học sinh tích cực.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh xem và quan sát  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  *Cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình vì:*  *- Vì gấu con đã đá bóng giỏi.*  - Hs khác nhận xét.  - Hs đọc  - Hs làm  -Hs trả lời  *Lời khen của các bạn dành cho gấu con trong bài đọc.*  *- Cậu giỏi quá*  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................